

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG MINH VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT SỐ**

**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG MINH VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT SỐ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SMART TECHNOLOGY AND DIGITAL DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ST&DD JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110901381

**3. Ngày thành lập:** 27/11/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 35 Dãy C1 TT Bà Triệu, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984110005

Fax:

Email: stdd.jsc@gmail.com

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                           | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Lập trình máy vi tính                               | 6201     |
| 2.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính | 6202     |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |             |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 3. | <p>Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính</p> <p>Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và máy vi tính khác chưa được phân loại vào đâu như: khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm</li> <li>- Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin.</li> <li>- Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin.</li> <li>- Tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật.</li> <li>- Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử.</li> <li>- Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin.</li> <li>- Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu.</li> <li>- Phân phối sản phẩm công nghệ thông tin.</li> <li>- Cho thuê chỗ lưu trữ thông tin số</li> <li>- Hoạt động công nghiệp phần cứng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tư vấn, trợ giúp khách hàng lắp đặt sản phẩm phần cứng;</li> <li>+ Phân phối, lưu thông các sản phẩm phần cứng;</li> <li>+ Lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành sản phẩm phần cứng;</li> <li>+ Xuất nhập khẩu sản phẩm phần cứng;</li> </ul> </li> <li>- Các loại dịch vụ phần mềm bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm và hệ thống thông tin;</li> <li>+ Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm;</li> <li>+ Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm;</li> <li>+ Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm;</li> <li>+ Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm;</li> <li>+ Dịch vụ tích hợp hệ thống;</li> <li>+ Dịch vụ bảo đảm an toàn, an ninh cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin;</li> <li>+ Dịch vụ phân phối, cung ứng sản phẩm phần mềm;</li> </ul> </li> </ul> | 6209(Chính) |
| 4. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>( Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 6311        |
| 5. | Cổng thông tin<br>Loại trừ hoạt động báo chí<br>( Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 6312        |
| 6. | Hoạt động thư viện và lưu trữ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 9101        |
| 7. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4652        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 8.  | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>- Đào tạo công nghệ thông tin.<br>(Theo Điều 52 Luật Công nghệ thông tin năm 2006)                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 8559 |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>-Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>-Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện )<br>-Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày<br>-Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) | 4659 |
| 10. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; (Không bao gồm: hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu)                                                                                                                                                                                                                                  | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 600.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông        | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                                | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|--------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | DƯƠNG BẮC<br>SƠN   | Số 3, Hẻm<br>64/33/2 Nguyễn<br>Lương Bằng,<br>Phường Ô Chợ<br>Dừa, Quận Đống<br>Đa, Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 186.000       | 1.860.000.000            | 31,000       | 0190840163<br>80                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                   | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                   | Tổng số                            | 186.000       | 1.860.000.000            | 31,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                   |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>TIẾN ĐẠT | Số 17 Ngõ 25B<br>Phố Cát Linh,<br>Phường Cát Linh,<br>Quận Đống Đa,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam              | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 138.000       | 1.380.000.000            | 23,000       | 0010880512<br>46                                                                                                       |            |
|     |                    |                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                   | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                   | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                   | Tổng số                            | 138.000       | 1.380.000.000            | 23,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                    |                                                                                                                   |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                    |                                                                                                           |                                    |         |               |        |                  |
|---|--------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------|---------------|--------|------------------|
| 3 | NGUYỄN<br>TIẾN ĐẠT | Số 35 Dãy C1 TT<br>Bà Triệu, Phường<br>Nguyễn Trãi,<br>Quận Hà Đông,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam     | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 138.000 | 1.380.000.000 | 23,000 | 0010840436<br>82 |
|   |                    |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                           | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                           | Tổng số                            | 138.000 | 1.380.000.000 | 23,000 |                  |
|   |                    |                                                                                                           |                                    |         |               |        |                  |
| 4 | ĐỖ MẠNH<br>TOÀN    | P1405 GH3 CT17<br>KĐT Việt Hưng,<br>Phường Việt<br>Hưng, Quận Long<br>Biên, Thành phố<br>Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0       | 0             | 0,000  | 0310850073<br>38 |
|   |                    |                                                                                                           | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 138.000 | 1.380.000.000 | 23,000 |                  |
|   |                    |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                           | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0       | 0             | 0,000  |                  |
|   |                    |                                                                                                           | Tổng số                            | 138.000 | 1.380.000.000 | 23,000 |                  |
|   |                    |                                                                                                           |                                    |         |               |        |                  |

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài , nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |             |                                                                                  |                 |               |                                                                                      |              |                                                                                                                                             |            |

10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: DƯƠNG BẮC SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 15/08/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Căn cước

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 019084016380

Ngày cấp: 23/08/2024

Nơi cấp: Bộ công an

Địa chỉ thường trú: Số 3, Hẻm 64/33/2 Nguyễn Lương Bằng, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 3, Hẻm 64/33/2 Nguyễn Lương Bằng, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội